SƠ ĐỒ CHUYÊN ĐỀ SỬ DỤNG ĐẤT
PHƯỜNG CƯ BAO - TỈNH ĐẮK LẮK

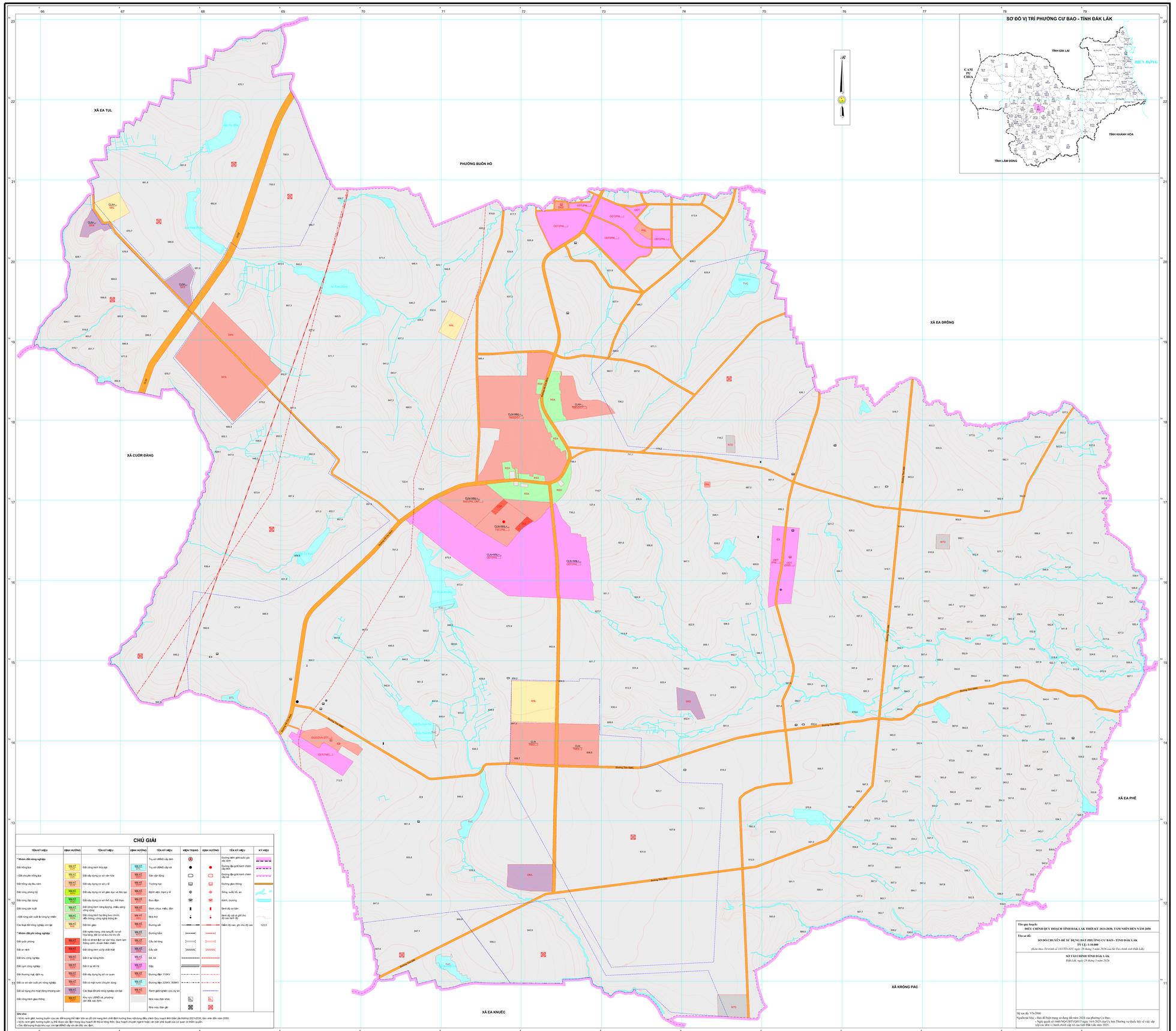

CHÚ GIẢI

TÊN KÝ HIỆU	ĐỊNH HƯỚNG	TÊN KÝ HIỆU	ĐỊNH HƯỚNG	TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	ĐỊNH HƯỚNG	TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU
* Nhóm đất nông nghiệp				Trụ sở UBND cấp tỉnh			Đường tiêm giới quốc gia xác định	
Đất trồng lúa	NN/LUA	Đất công trình thủy lợi	NN/HT	Trụ sở UBND cấp xã			Đường địa giới hành chính cấp tỉnh	
- Đất chuyên trồng lúa	NN/LUC	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	NN/HT	Sân vận động			Đường địa giới hành chính cấp xã	
Đất trồng cây lâu năm	NN/CLN	Đất xây dựng cơ sở y tế	NN/HT	Trường học			Đường giao thông	
Đất rừng phòng hộ	NN/RPH	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	NN/HT	Bệnh viện, trạm y tế			Sông, suối, hồ, ao	
Đất rừng đặc dụng	NN/RDD	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	NN/HT	Bưu điện			Kênh, mương	
Đất rừng sản xuất	NN/RSX	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	NN/HT	Đình, chùa, miếu, đền			Bình độ cơ bản	
- Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên	NN/RSN	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	NN/HT	Nhà thờ			Bình độ cái và giá chú độ cao bình độ	
Các loại đất nông nghiệp còn lại	NN/KHAC	Đất tín ngưỡng	NN/HT	Đường sắt			Điểm độ cao, ghi chú độ cao	123.5
* Nhóm đất phi nông nghiệp		Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng/ đất cơ sở lưu trữ tro cốt	NN/HT	Đường hầm				
Đất quốc phòng	NN/CQP	Đất cơ sở tín ngưỡng, nhà sinh hoạt cộng đồng	NN/HT	Cầu bê tông				
Đất an ninh	NN/CAN	Đất công trình sự nghiệp	NN/HT	Cầu sắt				
Đất khu công nghiệp	NN/SKK	Đất chợ	NN/HT	Đê, kè				
Đất cụm công nghiệp	NN/SKN	Đất bãi thải, xử lý chất thải	NN/HT	Đập				
Đất thương mại, dịch vụ	NN/TMD	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	NN/HT	Đường dây 110KV				
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	NN/SKC	Đất sinh hoạt cộng đồng, khu vui chơi, giải trí công cộng	NN/HT	Đường dây 220KV, 500KV				
Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	NN/SKS	Đất cơ sở tôn giáo	NN/HT	Ranh giới quy hoạch				
Đất công trình giao thông	NN/DGT	Đất có di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	NN/HT	Nhà máy điện khác				
		Đất công trình sự nghiệp khác	NN/HT	Nhà máy điện gió				

Ghi chú:
- Vị trí, ranh giới, hướng tuyến của các đối tượng thể hiện trên sơ đồ chỉ mang tính chất định hướng theo nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Vị trí, ranh giới, hướng tuyến sự thể được xác định trong Quy hoạch đô thị và nông thôn, Quy hoạch chuyên ngành hoặc văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.
- Các đất không thuộc khu vực còn lại UBND cấp xã căn đối xác định.

Tên quy hoạch:
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH ĐẮK LẮK THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Tên sơ đồ:
SƠ ĐỒ CHUYÊN ĐỀ SỬ DỤNG ĐẤT PHƯỜNG CƯ BAO - TỈNH ĐẮK LẮK
TỶ LỆ 1:10.000
(Kèm theo Tờ trình số 183/TTr-STC ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk)

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐẮK LẮK
Đắk Lắk, ngày 29 tháng 5 năm 2025

Hệ tọa độ: VN-2000
Nguồn tài liệu: - Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của phường Cư Bao;
- Nghị quyết số 1660/NQ1.HĐTVQH15 ngày 19/8/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk năm 2025;

TỶ LỆ 1 : 10.000